LUYỆN KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ 1
MÔN : TIẾNG VIỆT

I. ĐỌC HIỂU

Con hãy đọc bài " Chuyện một khu vườn nhỏ " sgk trang 102 và trả lời các câu hỏi sau:

Câu 1. Trong bài "Chuyện một khu vườn nhỏ", tác giả miêu tả những cảnh vật nào ?

A. Hoa lan, hoa mai, hoa hồng, cây đa Ấn Độ
B. Hoa giấy, hoa nhài, hoa tường vi, cây sung cảnh
C. Hoa quỳnh, hoa ti gôn, hoa giấy, cây đa Ấn Độ
D. Cây đa Ấn Độ, cây si cảnh, cây ớt đỏ

Câu 2. Trong bài "Chuyện một khu vườn nhỏ", không gian chính được tác giả chọn miêu tả là nơi nào

A. Một khu vườn rộng rãi
B. Ban công của một ngôi nhà
C. Bãi đất hoang
D. Sân nhà

Câu 3. Theo bài đọc "Chuyện một khu vườn nhỏ", dòng nào dưới đây nhận xét đúng về ông cháu Thu

A. Ông cháu Thu là người yêu thể thao và có ý thức luyện tập.
B. Ông cháu Thu là người chăm làm và ưa tranh luận.
C. Ông cháu Thu là người ham học và thích đọc sách báo.
D. Ông cháu Thu là những người yêu quý thiên nhiên, có ý thức làm đẹp và giữ gìn môi trường.

Câu 4. Nghĩa gốc của thành ngữ "Đất lành chim đậu" là gì ?

A. Loài chim thích sống ở những nơi có môi trường trong lành (bình yên, sạch đẹp).

B. Con người thích làm ăn, sinh sống ở những nơi có điều kiện sống tốt đẹp.

C. Loài chim thích bay đi tránh rét vào mùa thu.

D. Con người và loài chim có tập tính cư trú giống nhau.

Câu 5. Trong câu "Cây hoa ti gôn thích leo trèo, cứ thò những cái râu ra, theo gió mà ngọ nguậy những cái vòi bé xíu.", từ nào là từ nhân hoá ?

A. leo trèo, thò, ngọ nguậy
B. hoa ti gôn, leo trò, cái râu
C. hoa, râu, gió
D. leo trèo, vòi, bé xíu

Câu 6. Theo bài đọc "Chuyện một khu vườn nhỏ", vì sao Thu muốn báo ngay cho Hằng biết có chim sẻ về đậu ở ban công nhà mình ?

A. Vì Hằng rất thích nghe tiếng chim hót
B. Vì Thu muốn chứng minh cho Hằng rằng ban công nhà Thu là một khu vườn
C. Vì hai bạn đang tìm hiểu về các loài chim
D. Vì Hằng chưa được tận mắt nhìn thấy chim bao giờ

Câu 7. Theo bài đọc "Chuyện một khu vườn nhỏ", đâu là đặc điểm của cây hoa ti gôn ?

A. Bật ra những búp hồng nhọn hoắt, rồi xoè ra thành những chiếc lá nâu to, ở trong có búp đa nhọn hoắt, đỏ hồng

LIVEWORKSHEETS

B. Là dày, giữ được nước, không phải tưới nhiều
C. Thích leo trèo, thò những cái râu ngọ nguậy như cái vòi bé xíu, hé nở một chùm hoa
D. Các phương án nêu ra đều đúng

Câu 8. Theo truyện "Chuyện một khu vườn nhỏ", vì sao bé Thu thích ra ban công ?

A. Để nhổ tóc sâu cho ông **B.** Để nghe ông kể chuyện cổ tích

C. Để nghe ông rủ rỉ giảng về từng loài cây **D.** Để chơi trò chơi cùng ông

Câu 9. Theo bài "Chuyện một khu vườn nhỏ", đâu là đặc điểm của cây quỳnh ?

A. Là dày, giữ được nước, không phải tưới nhiều

B. Thích leo trèo, thò những cái râu ngọ nguậy như cái vòi bé xíu, hé nở một chùm hoa

C. Bật ra những búp hồng nhọn hoắt, rồi xoè ra thành những chiếc lá nâu to, ở trong có búp đa nhọn hoắt, đỏ hồng

D. Các phương án nêu ra đều đúng

Câu 10. Theo bài "Chuyện một khu vườn nhỏ", đâu là đặc điểm của cây đa Ấn Độ ?

A. Là dày, giữ được nước, không phải tưới nhiều
B. Thích leo trèo, thò những cái râu ngọ nguậy như cái vòi bé xíu, hé nở một chùm hoa
C. Bật ra những búp hồng nhọn hoắt, rồi xoè ra thành những chiếc lá nâu to, ở trong có búp đa nhọn hoắt, đỏ hồng
D. Các phương án nêu ra đều đúng

Câu 11. Nêu nội dung câu chuyện "Chuyện một khu vườn nhỏ".

A. Ca ngợi vẻ đẹp của các loài hoa
B. Ca ngợi tình bạn thân thiết giữa Thu và Hằng
C. Tình cảm yêu quý thiên nhiên và ý thức làm đẹp môi trường sống của hai ông cháu
D. Ca ngợi tình cảm gắn bó giữa hai ông cháu Thu

II. LUYỆN TỪ VÀ CÂU

1. Dòng nào dưới đây là nhóm các từ đồng nghĩa?

A. lung linh, long lanh, lóng lánh, mênh mông.

B. vắng vẻ, hiu quạnh, vắng ngắt, lung linh.

C. bao la, mênh mông, thênh thang, bát ngát.

D. nhỏ nhắn, bé xíu, bao la, mênh mông

2. Trong câu: "Những trang sách của các bậc tiền bối đã giúp cho Nguyễn Sinh Cung hiểu được nhiều điều". Từ *tiền bối* thuộc từ loại:

A. Danh từ B. Động từ C. Tính từ D. Đại từ

3. Câu nào có từ **đổ** mang nghĩa chuyển?

A. Bão to nên nhiều cây bị đổ. B.Mực đổ làm bẩn hết cả bàn.

LIVEWORKSHEETS

C.Người đổ ra đường như đi hội. D.Bé làm đổ nước ra sàn nhà.

4. Chọn quan hệ từ thích hợp để hoàn thành câu sau :

Các em đã hoàn thành xuất sắc công việc … trí tuệ … sự nỗ lực của mình.

A. với, và **B.** của, và **C.** bằng, và **D.** về, và

5. Xác định thành phần câu trong câu sau:

Trong im ắng, hương vườn thơm thoảng bắt đầu rón rén bước ra, và tung tăng trong ngọn gió.

Chủ ngữ :

Vị ngữ:

6. Ghi lại một thành ngữ nói lên vẻ đẹp kì vĩ của thiên nhiên.

LIVEWORKSHEETS